

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

LÀNG BIỂN CẢNH DƯƠNG - “DANH HƯƠNG” ĐẤT QUẢNG BÌNH

Trần Hoàng*

1. Trước năm 1945, làng biển Cảnh Dương đã được người Quảng Bình xếp vào một trong “*bát danh hương*” của châu Bố Chính xưa.

*Sơn, Hà, Cảnh, Thổ
Văn, Võ, Cổ, Kim⁽¹⁾*

Làng được thành lập vào năm Quý Mùi (1643). Đến nay, Cảnh Dương đã có bề dày lịch sử hơn 370 năm. Trải bao thăng trầm của thời cuộc, từ một xóm chài nhỏ với vài chục hộ gia đình quê gốc ở châu Hoan (Nghệ An) vào lập nghiệp trên một triền cát bên bờ nam Sông Ròn (Loan Giang), dần dần làng đã trở thành một làng chài sầm uất, trù phú; kinh tế, văn hóa, giáo dục phát triển mạnh mẽ. Không chỉ là một trung tâm kinh tế-văn hóa của vùng địa đầu huyện Quảng Trạch, Cảnh Dương còn là một pháo đài kháng chiến anh hùng trong hai cuộc trường chinh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta vừa qua (1946-1975).

2. Cảnh Dương - “danh hương văn vật”

2.1. Làng biển Cảnh Dương nằm ở hữu ngạn, sát bên cửa lạch Sông Ròn - một trong năm con sông lớn của tỉnh Quảng Bình, cách quốc lộ 1A chưa đầy 1km. Nhìn tổng thể, có thể xem làng biển Cảnh Dương là một bán đảo nhỏ với ba bề sông biển bao quanh. Hẳn là vì vậy mà người xưa đã ví làng như một con thuyền lớn đang bồng bềnh trên sóng nước. Làng có diện tích chừng 1,52km². Phía bắc lạch Ròn là vùng biển rộng với nhiều rặng san hô ngầm, nhiều đảo lớn, đảo nhỏ như Hòn Ến, Hòn La, Hòn Ông và các mũi biển như Mũi Dao, Mũi Độc, Mũi Ròng... Đặc biệt, Vũng Chùa ở nam Đèo Ngang là một vùng biển đẹp, kín gió, rất thuận tiện cho tàu bè vào ra, trú ngụ khi có bão to, gió lớn.

*Đông Bắc thì dựa Vũng Chùa
Nôm Nam dựa Chệt bốn mùa như ao.*

Vùng biển phía bắc là nơi ẩn cư và sinh sống của nhiều loại tôm, cá quý, đồng thời cũng là nơi cung cấp đá san hô cho cư dân trong vùng nung vôi xây dựng nhà cửa.

Phía nam lạch Ròn là vùng biển bãi ngang với các đụn cát cao chạy dài đến bờ nam Sông Gianh.

Thuận lợi về giao thông cả đường biển, đường sông lẫn đường bộ; biển sông lại nhiều thủy hải sản, nên Cảnh Dương, ngay từ khi mới thành lập đã lấy nghề chài lưới và chế biến mắm ruốc... làm nghề sống chính. Cùng với hai nghề này là nghề buôn bán và nghề vận tải trên sông biển.

* Cựu giảng viên Trường Đại học Sư phạm Huế.

Trước năm 1945, nghề chài lưới ở Cảnh Dương rất đa dạng. Tùy từng loại tôm cá, tùy đặc điểm của từng vùng biển, tùy thời tiết khí hậu từng mùa mà ngư dân sử dụng các loại ngư cụ và có cách đánh bắt khác nhau. Tựu chung, làng Cảnh Dương thịnh hành các nghề sau:

- Nghề lưới: có lưới rê, lưới chủ, màn rút;
- Nghề câu: có câu tay, câu chằng, câu vàng;
- Nghề bóng có bóng tôm, bóng mực, bóng cá hồng;
- Nghề đánh bắt ruốc có nghề lặn ruốc, nghề kheo ruốc...

Tôm, cá, mực, cua, ốc... đánh bắt được trước hết là để phục vụ cho bữa ăn hàng ngày của cư dân các làng xã. Các chợ trong vùng, trong huyện như chợ Ròn, chợ Cổng, chợ Kê Càng, chợ Mới, chợ Ba Đồn v.v... không chợ nào là không có cá, mắm... của làng Cảnh Dương bày bán. Ngày nào, mùa nào cá tôm nhiều thì người ta làm mắm hoặc phơi khô dành cho các tháng mưa bão, sóng to, gió lớn thuyền bè không ra biển được.

Song hành cùng nghề chài lưới là nghề chế biến nước mắm. Ở Cảnh Dương gần như nhà nào cũng có một vài vại nước mắm do các bà, các chị tự làm bằng cá cơm, cá nục, cá trích ve... Hàng chục hộ lớn có tay nghề cao, chuyên nghề chế biến và kinh doanh nước mắm, mỗi năm tạo ra hàng triệu lít nước mắm. Nước mắm Cảnh Dương được các nhà buôn lớn mang bán ở nhiều nơi như Huế, Nghệ An, Hà Nội, Sài Gòn...

*Thơm ngon nước mắm Cảnh Dương
Cá tôm miền biển cũng nguồn lợi to.*

Nghề chài lưới, chế biến hải sản và buôn xa, bán gần phát triển làm cho Cảnh Dương có đời sống kinh tế phồn vinh. Việc học hành và đời sống văn hóa, do vậy cũng có điều kiện để ngày càng phát triển, càng phong phú, đa dạng.

2.2. Dưới thời phong kiến làng biển bên lạch Ròn này dù cách xa đô thị cũng đã rất nổi tiếng về việc học hành, khoa cử. Trên 2 tấm bia đá lớn dựng ở đình Thánh mang tên “*Cảnh Dương xã từ vũ bi ký*” và “*Văn hội tích bi*” khắc bằng chữ Hán ghi rõ tên họ 2 vị tiến sĩ, 14 vị cử nhân và hơn 100 tú tài Nho học. Cảnh Dương cũng là làng quê duy nhất ở phía bắc Quảng Bình có trường “*Tiểu học Pháp-Việt*” từ trước năm 1945.

2.3. Từ ngày thành lập làng cho đến thế kỷ 17, 18, Cảnh Dương đã sớm xây dựng các công trình kiến trúc đình chùa và tổ chức nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian rất đặc sắc và độc đáo. Đình, chùa, am, miếu làng Cảnh Dương phần lớn tọa lạc ở giữa làng và đầu làng; mặt hướng về phía bắc, lấy dải Hoành Sơn làm tiền án, dòng Loan Giang làm minh đường, động cát cùng rừng huyền vũ sau làng làm hậu chẩm. Do vậy mà ca dao xưa đã có câu:

*Sông Loan, núi Phụng hữu tình
Bảng vàng, ấn ngọc anh linh châu về.*

Chùa làng mang tên “*Cảnh Phúc tự*” gồm hậu tự và tiền đường. Trước chùa có ao to, sân rộng, có lầu chuông, lầu trống. Chùa lưu giữ hơn 30 pho tượng bằng gỗ, bằng đá... trong đó có nhiều pho tượng có giá trị cao về nghệ thuật, ví như tượng hai ông hộ pháp (dân làng gọi là ông Thiện, ông Ác) cao 4m, tượng Phật Tuyết Sơn, tượng Phật bà nhiều mắt, nhiều tay... Nơi hành lễ rộng 5 gian.

Đặc biệt, chùa đã lưu giữ được một quả chuông quý nặng trên 130kg, thân chuông cao 720mm mang tên “Cảnh viện hồng chung”. Chuông được đúc vào năm Tân Dậu (1801), năm cuối cùng của triều đại Tây Sơn.⁽²⁾ Nhiều vị túc Nho trước đây của làng còn nhớ rõ 2 câu đối rất hay treo ở tiền đường của chùa:

- *Đuốc tuệ đốt tan rừng khổ não*
Mây từ che lấp bể trầm luân.
- *Phật tức thị tâm, tâm thị Phật*
Nhân nhân hoàn đạo, đạo hoàn nhân.

Nếu như ở đầu làng chỉ có chùa, vài am nhỏ và nhà thờ các phe (giáp) thì ở giữa làng lại quy tụ rất nhiều đình miếu. Đình Lớn, đình Tổ, đình Thánh, đình Đụn, đình Quan cư, miếu ông Tạng, miếu Thổ... là những công trình kiến trúc có giá trị lớn về nhiều mặt. Các ngôi đình vừa nêu trên, mỗi đình mang một kiểu dáng và chức năng khác nhau. Đình Lớn gồm 3 tòa lộng lẫy thờ Thành hoàng làng - Bà Nam Hải quận chúa. Trong đình có chiếc trống to nhất



Bia ghi danh Tiến sĩ.

Ghi chú: Các bức ảnh đính kèm trong bài viết này đều lấy từ sách “Lịch sử đảng bộ xã Cảnh Dương” (Nhiều tác giả), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

vùng, mỗi năm chỉ đánh một lần vào lúc giao thừa, có cặp ngựa gỗ lớn bằng ngựa thật, và nhiều đồ nghi trượng quý giá. Đình Tổ gồm đình Trong và đình Ngoài. Đình Trong có khảm đặt bài vị 19 ngài tiền khẩn và đồng khẩn, “Bia khai khẩn” lập vào đời vua Thành Thái. Đình Ngoài rộng 3 gian, 2 chái. Đây là nơi tế lễ và hội họp của dân làng. Phía trái đình Lớn là đình Thánh - nơi thờ Đức Khổng Tử cùng thất vị môn sinh tiêu biểu, nơi đặt 2 tấm bia lớn ghi tên các vị tú tài, cử nhân, tiến sĩ Nho học của làng. Đình Thánh còn là nơi sinh hoạt, và bình thơ văn của Hội Văn.

Một ngôi đình rất đặc biệt của làng mang tên là đình Đụn. Đình tọa lạc trên một bãi cát rộng, mỗi bề 100m. Nơi đây chôn sẵn 4 hàng cột lớn bằng gỗ quý gồm cả cột cái và cột con. Khi tổ chức lễ hội, dân làng mới đưa các cây quyết dài ra lắp lên các cột lớn, dựng thành ngôi đình bề thế với mái che bằng các tấm vải rộng hàng chục mét vuông theo đủ các hình rồng phượng... Bên cạnh các ngôi đình miếu vừa kể trên, ở Cảnh Dương còn có hai ngôi miếu mang đậm sắc thái biển, sắc thái dân gian - đó là miếu thờ Ngư ông (cá Ông voi), dân làng gọi là “Miếu Ông, Miếu Bà” được dựng ở cồn cát cao ven bờ biển phía nam của làng. Cách đây hơn 100 năm người Cảnh Dương 2 lần được đón Ngư ông và Ngư bà lạc vào bờ. Sau khi mai táng bằng nghi lễ chu đáo, quy phạm, dân làng đã lập miếu thờ 2 ngài và hàng năm đều tổ chức tế lễ đầy đủ. Nhiều năm sau, ngư dân còn đưa hài cốt của hai ngài vào thờ ở một ngôi đình bên bờ biển.

Các công trình kiến trúc tín ngưỡng - tôn giáo mà chúng tôi vừa nêu ra phần trên cho ta thấy cư dân vùng duyên hải rất coi trọng đời sống tâm linh.



Ngũ Linh Miếu
(Đền thờ cả Ông, cả Bà).



Bên trong Ngũ Linh Miếu,
nơi thờ hai bộ cốt cả Ông, cả Bà.

Trước năm 1965, hầu hết các đền miếu, am, chùa, lăng tẩm ở Cảnh Dương vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng rồi bom đạn của người Mỹ trong chiến tranh cùng với mưa to, bão lớn đã hủy hoại gần hết các công trình kiến trúc quý giá đó.

Văn hóa tâm linh được coi trọng tất yếu sẽ dẫn đến các cuộc tế lễ, hội hè. Ở Cảnh Dương, trước năm 1945 có rất nhiều lễ hội do các xóm, các phe và làng tổ chức:

- Lễ hội cầu ngư - hát chèo cạn, tế cúng Đức ông, Đức bà.
- Lễ xuất hành, lễ tế thần Cửa lạch.
- Lễ tế Thành hoàng làng, rước cỗ gà, cỗ chén.
- Lễ đại đình, tổ chức ở đình Đụn, 10 hoặc 15 năm mới tổ chức một lần.
- Lễ tế Tổ, giỗ cúng các ngài Tiên hiền, Hậu hiền tổ chức vào ngày Đông chí hàng năm.
- Lễ động mỗ (diễn ra vào ngày mùng 3 tết Nguyên đán).
- Lễ kỳ yên, thường được tổ chức vào tháng 6 hoặc tháng 7 âm lịch.
- Hội bơi trải tổ chức vào tháng khởi đầu vụ cá Nam (tháng 4, tháng 5 âm lịch) do Hội các lái (các chủ thuyền buôn), Hội các thợ (chủ thuyền đánh cá) hoặc thôn làng chủ trì.

Ở các lễ hội này, sau phần lễ thường có các hoạt động văn nghệ, thể thao, các trò vui như: hò hát, đánh cờ người, nấu cơm thi, đập võ nổi niêu, bịt mắt bắt dê v.v...

Một số lễ hội lớn của làng Cảnh Dương không những chỉ thu hút cư dân của làng tham gia mà còn có sức hấp dẫn lớn đối với rất nhiều người trong vùng, trong huyện như lễ chèo cạn-cầu ngư, lễ hội bơi trải trên sông, trên biển, hội đánh cờ người...

Nghề đánh cá, vận tải trên biển, trên sông, việc buôn bán chợ gần, chợ xa phát triển, người đi làm ăn, trong Nam, ngoài Bắc nhiều; sinh hoạt tế lễ hội hè phong phú, đa dạng, đội ngũ ông tú, ông nghề, học sinh tiểu học, trung học thời nào cũng đông đảo... ắt sẽ làm cho làng thịnh vượng về đời sống và có những nét đặc sắc riêng về cách ăn mặc, xây dựng nhà cửa... Đồng thời cũng sớm hình thành và phát triển một dòng văn nghệ, văn học dân gian khá phong phú. Hò kéo lưới, hò hụi, hò khoan, hát ru em; các truyện kể, các câu tục ngữ, ca dao, các bài vè, các chuyện cổ tích, các giai thoại về các ông đồ... ra đời ở làng biển

này mang rõ sắc thái địa phương và dấu ấn nghề nghiệp. Xin nêu một số tác phẩm nói về cuộc sống, về công việc lưới chài và văn hóa của làng:

- Tục ngữ, ca dao nói về nghề nghiệp:

- + *Chớp Hòn Ông vừa trông, vừa chạy*
- + *Ra trông sao, vào trông núi*
- + *Tháng Tám Hòn La, tháng Ba Hòn Lố*
- + *Buông dầm, cầm chèo; gác neo, treo niều*
- + *Lưới có châu, câu có chỗ*
- + *Trông ra ngoài biển tù mù*
Thấy anh câu đực, câu đỉ mà thương
- + *Tội chi mà không lấy con trai Kẻ Xã*
Mùa cá ăn cá, mùa tôm ăn tôm
Mùa đi trẩy ăn bánh cò, bánh thửng...

- Về các loại cá (22 câu)

- Về con nước (2 bài)

- Về nhật trình đi ra (2 bài, mỗi bài trên 130 câu)

- Về nhật trình đi vô (175 câu)

- Các tác phẩm nói về lịch sử, con người, về cuộc sống của cư dân làng biển: *Sự tích Mũi Vích, Diễn ca làng biển Cảnh Dương, Về làng Cảnh Dương chiến đấu*; Truyện “*Ăn mắm Hàm Hương, nhớ thương ông Quận*”, truyện Ông Đồ Tuất, truyện *Cụ đồ hay chữ*, truyện Ông Quyển, truyện *Người chị dâu tốt bụng* v.v...⁽³⁾

Kinh tế, văn hóa, giáo dục phát triển tạo cho con người Cảnh Dương một nếp sống thi thư, lễ nghĩa. Quan hệ giữa gia đình-gia tộc, quan hệ làng-nước được tôn trọng. Tập “*Hương phả và Hương ước của làng*” được khởi thảo từ thời Minh Mạng và hoàn chỉnh vào năm Tự Đức thứ 22 (1869), trong đó ghi rõ quá trình thành lập làng và những điều khoản mà cư dân trong làng phải tuân theo, nhằm làm cho làng xóm có một cuộc sống ổn định, nề nếp, văn minh, bền vững. Nhờ tuân theo phép nước, lệ làng mà suốt mấy trăm năm qua, người Cảnh Dương đã làm cho quê hương của mình ngày một giàu mạnh, các công trình kiến trúc tín ngưỡng-tôn giáo của làng, giàng đá, rừng ngập mặn ven sông, rừng phòng hộ trên động cát... được bảo vệ, chăm sóc, gìn giữ chu đáo.

3. Cảnh Dương - làng kháng chiến anh hùng

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta vừa qua, Cảnh Dương đã trở thành một pháo đài, một chiến địa ác liệt ở phía bắc tỉnh Quảng Bình. Những đau thương, mất mát, những sự hy sinh to lớn và chiến công oanh liệt của làng kháng chiến bên bờ Sông Ròn này từ lâu đã được lịch sử ghi nhận, được nhân dân cả nước mến mộ.

3.1. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, dù nằm ở vùng tự do, nhưng làng chỉ cách nơi giặc chiếm đóng chưa đầy 20km. Vì vậy, làng phải đương đầu với nhiều trận càn lớn, nhỏ của giặc và hàng trăm tấn bom đạn từ máy bay dội xuống, từ tàu chiến Pháp bắn vào. Để đứng vững trước thử thách ác liệt này, dân làng đã đem nhiều ghe thuyền nhấn chìm xuống cửa lạch, rào làng chiến đấu, đào phá đường quốc lộ, giật đổ cầu Ròn, thành lập các đội dân quân-du



Đội trực chiến dân quân xã Cảnh Dương năm 1966



Khẩu đội trưởng Ngô Thị Niêm (đứng đầu) cùng các nữ xạ thủ bắn rơi máy bay Mỹ ngày 25/12/1967

kích canh giữ làng, các đội vận tải-tiếp tế lương thực ra tiền tuyến bằng đường biển, đường sông. Cả làng Cảnh Dương từ trẻ đến già không ai là không tham gia kháng chiến. Ngư dân bám biển đánh cá, thanh niên ra tiền tuyến, đi dân công tiếp vận, thiếu niên nhi đồng chăm lo học hành và tham gia công tác cổ động tuyên truyền, các bà mẹ chăm sóc thương binh, bệnh binh... Từ năm 1946 đến năm 1954, người Cảnh Dương nhập ngũ trên 230 người, đi dân công tiếp vận hơn 50.000 ngày, đánh hàng chục trận lớn, nhỏ với tàu chiến, máy bay và bộ binh giặc, trong đó nổi bật nhất là 2 trận chống giặc Pháp tràn vào làng năm 1948 và năm 1953.

3.2. So với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bom đạn giặc trút xuống làng Cảnh Dương với một khối lượng lớn hơn rất nhiều. Trường học, đình chùa, am miếu và hầu hết các ngôi nhà lớn bị tàn phá nặng nề, nhiều cái bị trở thành đồng gạch vụn. Một bộ phận dân làng phải sơ tán qua các làng khác ít bị bom đạn hơn. Dù vậy, ngư dân vẫn bám biển đánh bắt tôm cá. Các đội pháo binh đánh tàu chiến của giặc, các đội săn máy bay Mỹ (trong đó có các khẩu đội do nữ du kích làng đảm nhiệm), các đơn vị tiếp vận vũ khí-lương thực cho chiến trường Trị Thiên... được thành lập và lập được nhiều chiến công vẻ vang: bắn rơi 4 máy bay phản lực, bắn chìm, bắn bị thương một số tàu chiến, ca nô giặc, vận chuyển hàng vạn tấn vũ khí, lương thực cho bộ đội... Hàng trăm nam nữ thanh niên Cảnh Dương lại lên đường tòng quân, đi thanh niên xung phong mở đường Trường Sơn, gia nhập Đoàn tàu không số v.v...

Nhìn chung, trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc ta vừa qua, Cảnh Dương đã có những đóng góp cực kỳ to lớn trên tất cả các mặt từ sản xuất, chiến đấu đến xây dựng đời sống xóm làng, phát triển văn hóa, giáo dục. Làng có 23 bà mẹ nhận danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, 2 anh hùng lực lượng vũ trang, 3 chiến sĩ thi đua toàn quốc thời kháng chiến và 260 liệt sĩ hy sinh trên các chiến trường trong nước, ngoài nước. Cảnh Dương đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

4. Với vị thế của một vùng đất “địa linh nhân kiệt”, làng (nay là xã) biển Cảnh Dương, gần 400 năm xây dựng và phát triển, đã tạo dựng nên nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục. Làng cũng là một pháo đài

kháng chiến anh hùng của “Bình Trị Thiên khói lửa” trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ. Ngày nay, Cảnh Dương đã và đang đổi mới từng ngày. Bộ mặt của làng đã khang trang, đẹp đẽ, hiện đại hơn xưa. Truyền thống văn hóa, truyền thống anh hùng của làng luôn được giữ vững và phát huy.

T H

CHÚ THÍCH

- (1) Sơn (Lệ Sơn), Hà (La Hà), Cảnh (Cảnh Dương), Thổ (Thổ Ngõa), Văn (Văn La), Võ (Võ Xá), Cổ (Cổ Hiên), Kim (Kim Nại).
- (2) Trên thân chuông có bài minh nói về việc đúc chuông, ghi rõ 2 dòng chữ: “*Cảnh viện hồng chung*” và “*Hoàng triều Cảnh Thịnh cứu niên tuế tại Tân Dậu nhị nguyệt lục nhật*”.
- (3) Trần Hùng (Chủ biên), *Văn học dân gian Quảng Bình*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1996; Trần Hoàng, *Sinh hoạt văn hóa dân gian cổ truyền làng biển Cảnh Dương*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2010.

TƯ LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Trần Đình Vĩnh (chủ biên), *Cảnh Dương chí lược*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Bình xuất bản, 1993.
2. Nguyễn Viễn, *Kể chuyện làng biển Cảnh Dương*, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình xuất bản, 1999.
3. Nhiều tác giả, *Lịch sử Đảng bộ xã Cảnh Dương*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2013.
4. Trần Hoàng, *Sinh hoạt văn hóa dân gian cổ truyền làng biển Cảnh Dương*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2010.
5. Trần Hùng (Chủ biên), *Văn học dân gian Quảng Bình*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1996.

TÓM TẮT

Làng (nay là xã) Cảnh Dương thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đây là một ngôi làng biển nổi tiếng, từng được xếp vào một trong “bát danh hương” của vùng đất Bồ Chính xưa. Đến nay, Cảnh Dương đã có bề dày lịch sử hơn 370 năm. Trải bao thăng trầm của thời cuộc, từ một xóm chài nhỏ với vài chục hộ gia đình quê gốc ở châu Hoan (Nghệ An) vào lập nghiệp trên một triền cát bên bờ nam Sông Ròn (Loan Giang), dần dần làng đã trở thành một làng chài sầm uất, trù phú; kinh tế, văn hóa, giáo dục phát triển mạnh mẽ. Không chỉ là một trung tâm kinh tế-văn hóa của vùng địa đầu huyện Quảng Trạch, Cảnh Dương còn là một pháo đài kháng chiến anh hùng trong hai cuộc trường chinh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta vừa qua (1946-1975).

ABSTRACT

CẢNH DƯƠNG FISHING VILLAGE

ONE OF “EIGHT WELL-KNOWN FRAGRANCES” OF QUẢNG BÌNH PROVINCE

Cảnh Dương Village (now a commune) is in Quảng Trạch District, Quảng Bình Province. This is a famous coastal village, which was once listed as one of “eight well-known fragrances” of the ancient Bồ Chính District. Cảnh Dương Village has been in recorded history for more than 370 years. Going through many ups and downs, from a small fishing village on the south bank of Sông Ròn River (Loan Giang River) with several dozen families coming from Nghệ An Province, the village gradually became a bustling and prosperous fishing village. Not only was an economic and cultural center in the border area of Quảng Trạch District, Cảnh Dương Village was also a heroic bastion during the past two resistance wars (1946-1975).